

số: /KH-UBND

Sơn Thành, ngày tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Sơn Thành năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 07/02/2025 của UBND huyện Sơn Hà về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Hà năm 2025.

UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Sơn Thành năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo, hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều, nâng cao chất lượng cuộc sống. Phấn đấu đạt chỉ tiêu giảm nghèo năm 2024 để góp phần hoàn thành mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2021-2025.

2. Các chỉ tiêu cần đạt đến cuối năm 2025

a) Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn xã còn 10,08% theo tiêu chí nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

b) Phấn đấu giảm 349 hộ cận nghèo.

c) Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm trên 3%.

d) Phấn đấu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững.

đ) 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về các nội dung triển khai công tác giảm nghèo năm 2025.

e) Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- Chiều thiếu hụt về việc làm:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

+ Tối thiểu 20 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ bảo hiểm y tế.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 100%.

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiếu thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiếu thiếu hụt về thông tin: 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet và được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản ấn phẩm, sản phẩm truyền thông.

TT	Xã, thị trấn	Đầu năm 2025						Dự kiến cuối năm 2025 (Theo KH huyện giao)							
		Tổng số hộ dân	Số hộ nghèo	Số hộ cận nghèo	Tỷ lệ nghèo đa chiều (%)	Trong đó		Tổng số hộ dân	Số hộ nghèo	Số hộ nghèo giảm	Số hộ cận nghèo	Số hộ cận nghèo giảm	Tỷ lệ nghèo đa chiều (%)	Trong đó	
						Tỷ lệ hộ nghèo	Tỷ lệ hộ cận nghèo							Tỷ lệ hộ nghèo	Tỷ lệ hộ cận nghèo
	xã Sơn Thành	2.497	349	426	31,04	13,98	17,06	2.538	179	170	77	349	10,09	7,05	3,03
1	Làng Vệt	94	15	27	44,68	15,96	28,72	96	7	8	3	24	10,42	7,29	3,13
2	Hà Thành	475	58	83	29,68	12,21	17,47	483	35	23	15	68	10,35	7,25	3,11
3	Gò Ra	467	75	68	30,62	16,06	14,56	474	33	42	14	54	9,92	6,96	2,95
4	Gò Rinh	382	55	97	39,79	14,40	25,39	388	27	28	12	85	10,05	6,96	3,09
5	Gò Chu	556	57	75	23,74	10,25	13,49	565	40	17	17	58	10,09	7,08	3,01
6	Gò Gạo	523	89	76	31,55	17,02	14,53	532	37	52	16	60	9,96	6,95	3,01
Tổng cộng:															

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi của Chương trình

Chương trình thực hiện trên phạm vi toàn xã.

2. Đối tượng của Chương trình

a. Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo*) trên phạm vi toàn xã. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b. Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

c. Các tổ chức, cá nhân liên quan.

III. CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Mục tiêu

Cung cấp thông tin thị trường lao động, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Đối tượng

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

+ Ủy ban nhân dân xã.

c) Nội dung

- + Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu về dân cư; Hỗ trợ đầu tư cho xã trang thiết bị để nhập tin, lưu trữ, cập nhật dữ liệu;

- + Thu thập, cập nhật dữ liệu và cập nhật thông tin của người lao động

- + Đào tạo, tập huấn cho người thu thập, nhập dữ liệu và cập nhật thông tin người lao động.

- + Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; Phân tích, dự báo thị trường lao động trên địa bàn huyện.

- + Phổ biến các ấn phẩm phân tích, dự báo thị trường lao động trên địa bàn.

d) Phân công thực hiện

Giao công chức Văn hóa – Xã hội chủ trì tham mưu phối hợp với công an xã và các ngành có liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; tổ chức hướng dẫn, triển khai giải quyết mức độ thiếu hụt về việc làm; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

2.1. Giảm nghèo về thông tin

a) Mục tiêu

Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, dịch vụ truy nhập internet để tiếp cận thông tin thông qua các dịch vụ này.

b) Đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung

- + Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông;

- + Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- + Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất, nền tảng cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.

- + Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội, ưu tiên đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- + Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu sử dụng dịch vụ truy nhập dịch vụ viễn thông di động, dịch vụ truy nhập internet bằng rộng một phần chi phí trang bị máy điện thoại thông minh và chi phí sử dụng dịch vụ; ưu tiên đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (*Thực hiện bằng nguồn kinh phí của Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và các nguồn xã hội theo quy định của pháp luật*).

d) Phân công thực hiện

Giao công chức Văn hóa – Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; tổ chức triển khai, hướng dẫn giải quyết mức độ thiếu hụt về về thông tin; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.2. Truyền thông về giảm nghèo

a) Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, giáo dục nghề nghiệp, việc làm nhằm khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tăng cường tuyên truyền các gương điển hình về giảm nghèo để thúc đẩy nhân rộng và lan tỏa, đồng thời phát hiện các hành vi trục lợi chính sách giảm nghèo để có biện pháp đẩy lùi, ngăn chặn.

b) Đối tượng: Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững;

+ Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo;

+ Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững;

+ Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo;

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới;

+ Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở;

+ Xây dựng ấn phẩm truyền thông như : Pa nô, áp phích...

d) Phân công thực hiện

Giao công chức Văn hóa – Xã hội chủ trì, phối hợp ngành có liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

3.1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở xã, thôn nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) Đối tượng: Đội ngũ cán bộ, công chức xã (*Ban Cán sự thôn, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín, cán bộ các chi hội, đoàn thể thôn*).

c) Nội dung

+ Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; tổ chức Hội nghị tổng kết và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

d) Phân công thực hiện

Giao công chức Văn hóa – Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3.2. Giám sát, đánh giá

a) Mục tiêu: Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật; đảm bảo theo quy trình, hệ thống, đồng bộ đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình.

b) Đối tượng

+ Cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá;

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung thực hiện

+ Hướng dẫn, triển khai khung đánh giá kết quả của Chương trình, gồm: hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; xây dựng quy trình, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện;

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất;

+ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp;

+ Tiếp nhận và triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

d) Phân công thực hiện: Công chức Văn hóa – Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

IV. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác giảm nghèo

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 17/8/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 4 khóa XX về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo ở các huyện miền núi của tỉnh; đặc biệt là Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 06/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững trên địa bàn các huyện miền núi; Thông báo số 902/TB/TU ngày 10/7/2023 Kết luận Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Sơn Hà về công tác giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh đến năm 2025¹; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; chỉ đạo, điều hành của chính quyền, phối hợp thực hiện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện công tác giảm nghèo

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về tiếp cận nghèo đa chiều, về mục tiêu giảm nghèo bền vững với phương pháp và cách làm phù hợp, tạo sự đồng thuận, chung tay vì người nghèo của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong triển khai thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Đổi mới các hình thức tuyên truyền nhằm tạo sự thống nhất nhận thức tư tưởng và hành động trong Đảng, sự đồng thuận của Nhân dân; khơi dậy ý chí chủ động, nỗ lực vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước; hoàn thiện tổ chức bộ máy và cơ chế điều hành

Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã. Kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác giảm nghèo, đảm bảo thống nhất, đủ năng lực, hoạt động chuyên nghiệp, tham mưu thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, đáp ứng yêu cầu đặt ra.

4. Tổ chức triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo; huy động lồng ghép, tập trung các nguồn lực tham gia công tác giảm nghèo bền vững

Triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 và các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo đối với người nghèo, gắn với lồng ghép thực hiện các chương trình, dự án khác triển khai trên địa bàn, đặc biệt ưu tiên

¹ Công văn số 2447-CV/TU ngày 08/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo nhằm tăng sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Tăng cường phối hợp, lồng ghép để sử dụng hiệu quả các nguồn lực huy động thực hiện dự án, chính sách giảm nghèo, khuyến khích thoát nghèo, nhất là gắn với hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo.

5. Thực hiện các chính sách giảm nghèo, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

a) Chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất

Tạo điều kiện cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu vay vốn được tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, vay vốn mua sắm vật tư, giống, cây trồng, ... đầu tư phát triển sản xuất. Ưu tiên các đối tượng vay vốn giải quyết việc làm, lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

b) Hỗ trợ Y tế: Thực hiện kịp thời cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho người nghèo, người cận nghèo trên địa bàn, các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội, người dân tộc thiểu số quy định tại Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi...

c) Hỗ trợ Giáo dục - Đào tạo: Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về Giáo dục - Đào tạo; chú trọng đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn. Chú trọng công tác huy động học sinh ra lớp và đảm bảo chất lượng dạy học, học sinh được ra lớp đúng độ tuổi và hạn chế bỏ học giữa chừng.

d) Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát: Quyết liệt triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát ở tất cả các Chương trình, Đề án **theo đúng thời gian mà địa phương đã cam kết.**

đ) Hỗ trợ về nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường: Huy động các nguồn lực và thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để đẩy mạnh cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nhất là môi trường nông thôn. Tăng cường hỗ trợ đầu tư các công trình vệ sinh môi trường nông thôn, gồm hệ thống thu gom xử lý nước thải, rác thải. Đẩy mạnh việc cho vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội để hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, cải tạo nhà tiêu hợp vệ sinh tại hộ gia đình.

e) Thực hiện các chính sách an sinh xã hội

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp đối với đối tượng bảo trợ xã hội, các đối tượng yếu thế khác trên địa bàn; nhất là thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ, bảo đảm 100% các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội đủ điều kiện được thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội và các chính sách phúc lợi xã hội liên quan.

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ khác cho người nghèo như hỗ trợ tiền điện, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ nhân dịp lễ, tết; hỗ trợ khó khăn đột xuất...

- Rà soát và tổ chức hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng có khả năng thiếu đói do thiên tai gây ra, đảm bảo ổn định cuộc sống cho các đối tượng, giúp các đối tượng có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

6. Tăng cường công tác tập huấn, ứng dụng công nghệ thông tin, kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo bền vững

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ theo dõi công tác giảm nghèo ở các cấp, nhất là Ban Cán sự các thôn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch. Phân công cụ thể cán bộ, đảng viên theo dõi, phụ trách để chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ các đối tượng; thực hiện tốt công tác sơ kết, đánh giá; biểu dương, khen thưởng, động viên cá nhân, tập thể điển hình, gương mẫu trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa – Xã hội chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, các thôn có liên quan triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện đảm bảo đạt kết quả.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp triển khai Kế hoạch này cho các tổ chức thành viên, hội viên của mình; đồng thời xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội.

3. Các thành viên Ban Quản lý các Chương trình mục tiêu xã Sơn Thành giai đoạn 2021-2025 theo chức năng, nhiệm vụ được phân công theo dõi, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND xã (qua công chức Văn hóa – Xã hội) để theo dõi, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Sơn Thành năm 2025. Yêu cầu các ban, ngành, công chức xã, các thôn; đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Nông nghiệp và Môi trường;
- Phòng Nội vụ;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Công chức xã;
- Ban Cán sự các thôn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đinh Hồ